

Số: **1086**/LĐTBXH-ATLĐ

Hà Nội, ngày **21** tháng 3 năm 2018

V/v đề nghị điều chỉnh chức danh
nghề, công việc nặng nhọc, độc hại,
nguy hiểm

Kính gửi: Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam

Ngày 10/8/2017, Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam có Công văn số 1057/PLX-TCNS đề nghị điều chỉnh chức danh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Thống nhất đề nghị của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam về việc điều chỉnh một số tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do ghi chưa đúng trong sổ bảo hiểm xã hội của người lao động (Danh mục điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đính kèm theo Công văn này).

2. Yêu cầu Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam chỉ đạo các đơn vị thành viên từ nay về sau khi ghi sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động cần đảm bảo chính xác tên nghề theo Danh mục đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên (10 bản);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (03 bản);
- Vụ Bảo hiểm xã hội;
- Cục Quan hệ Lao động và Tiền lương;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tấn Dũng

(Kèm theo công văn số 1086/LĐTBXH - ATLĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

7

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Công nhân bảo quản, giao nhận hàng hóa; Công nhân giao nhận; Công nhân giao nhận gas; Công nhân giao nhận hàng hóa; Công nhân giao nhận kho gas; Công nhân giao nhận, đóng nạp gas; Công nhân giao nhận, đóng nạp gas - kho gas; Công nhân giao nhận, vận hành dây truyền đóng nạp kho gas; Nhân viên giao nhận; Nhân viên giao nhận kho gas; Nhân viên kho gas(*); Phụ kho gas bình; Phụ thủ kho hàng hóa; Thủ kho gas; Thủ kho gas kiểm tổ trưởng tổ vận phòng; Thủ kho kho gas; Thủ kho kiểm tổ trưởng vận phòng (**); Thủ kho (**); Thủ kho Chi nhánh (**).	(*)Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas, Nhà máy LPG (**). Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas/ Nhà máy LPG/ trạm chiết nạp	Nhân viên giao, nhận hàng hoá ở kho hàng.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX.Hàng không, điều kiện lao động loại IV)		A.1.1 Nhóm I A.19 Nhóm II Bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ ở các doanh nghiệp	B.11.1 Nhóm 3, Nhóm 5	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
6	Công nhân tạo sơn chai gas, Công nhân sơn; Công nhân sơn - kiểm định; Công nhân sơn bình; Công nhân sơn bình ga; Công nhân sơn bình gas; Công nhân sơn kiểm định; Công nhân sơn sửa bình gas; Công nhân sơn và kiểm định; Công nhân sơn vỏ bình gas; Công nhân sơn, kiểm định vỏ bình gas; Công nhân tổ sơn; Đội bảo quản; Tổ trưởng tổ sơn - kiểm định; Tổ trưởng tổ sơn kiểm định; Công nhân bảo dưỡng bình kho gas(*)		Sơn tĩnh điện	QĐ số 1152/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (B.Cơ khí - luyện kim, điều kiện lao động loại IV)	A5.10.Độc hại; Không ghi lương	A.1.9 Nhóm I, nhóm II A.1.1 Nhóm 1, Nhóm 2	A.1.6 Nhóm 2	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
7	Công nhân bảo quản - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè; Công nhân tổ bảo quản kho gas; Công nhân tổ bảo trì(*); Máy 2 tàu sông; Tập sự máy 2 xi nghiệp sửa chữa vận tải xăng dầu đường sông; Thợ máy công ty vận tải nhiên liệu; Thợ máy xi nghiệp sửa chữa xăng dầu đường sông; Công nhân Xưởng cơ khí. Công ty Xăng dầu khu vực III.	(*)Điều chỉnh cho người lao động làm tại Tổng kho xăng dầu	Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu; sửa chữa ôtô, tàu, xe lan chở xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	D2.02 A5.10	A.1.1 Nhóm III A.19 Nhóm II B.05.03	A.1.6 Nhóm 2, Nhóm 3	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
8	Công nhân xi nghiệp mở tài sinh; Công nhân xưởng tài sinh.		Tài sinh, pha chế dầu bằng phương pháp thủ công.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A5.10.Độc hại; Không ghi lương	A.1.1 Nhóm 3		
9	Công nhân lái xe chở gas rời; Công nhân lái xe(*); Công nhân lái xe bồn, tổ xe gas; Công nhân lái xe chở gas rời; Công nhân lái xe, tổ xe gas.	(*)Lương của lái xe phải được xếp đúng theo tài trọng xe từ 7 tấn trở lên	Lái xe vận tải từ 7 tấn đến dưới 20 tấn.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (IV. Vận tải, điều kiện lao động loại IV)		B15.03	B.12 - nhóm 3	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
10	Lái xe nâng(*); Lái xe nâng hàng(*); Lái xe nâng kho gas; Lái xe nâng kho tại gas.	(*)Điều chỉnh cho người lao động làm Nhà máy LPG/ kho gas	Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.15.01	B.11.II Nhóm 1, nhóm II B12 - công nhân lái xe	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	Bảo vệ Tổng kho xăng dầu Đức Giang; Nhân viên bảo vệ kho xăng dầu; Nhân viên bảo vệ; Chi nhánh Dầu Lửa Hải Phòng(*); Nhân viên bảo vệ; Đội bảo vệ; Công ty Xăng dầu khu vực III(*); Nhân viên Cứu hỏa Bảo vệ; Đội bảo vệ; Công ty Xăng dầu khu vực III(*); Bảo vệ - Chi nhánh Dầu Lửa Miền Trung(*); Bảo vệ - Cty Xăng Dầu KVS(*).	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho/ Tổng kho xăng dầu	Bảo vệ kho, đường ống xăng, dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	D2.02; Lương mờ không nhìn rõ	B.16.03 A.01 Nhóm II	B.11.1 - Nhóm 4	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
12	Bảo vệ kho gas; Bảo vệ phòng cháy chữa cháy; Công nhân bảo vệ(*); Công nhân bảo vệ hàng hóa(*); Công nhân bảo vệ kho gas; Nhân viên bảo vệ(*); Nhân viên bảo vệ - kho gas ĐN; Nhân viên bảo vệ - PCCC; Nhân viên bảo vệ cứu hỏa; Nhân viên bảo vệ kho(*); Nhân viên bảo vệ kho gas; Nhân viên bảo vệ kho gas Trà Nóc; Nhân viên bảo vệ kho Trà Nóc; Nhân viên bảo vệ PCCC; Nhân viên bảo vệ tuần tra canh gác(*); Nhân viên bảo vệ tuần tra canh gác kho gas; Nhân viên bảo vệ tuần tra canh gác PCCC; Nhân viên bảo vệ tuần tra canh gác PCCC kiểm tra tổ trưởng tổ bảo vệ; Nhân viên bảo vệ; Đội bảo vệ(*); Nhân viên cứu hỏa bảo vệ; Đội bảo vệ; Nhân viên tổ bảo vệ(*); NV bảo vệ tuần tra canh gác kho gas; NV Bảo vệ tuần tra canh gác PCCC; Tổ trưởng tổ bảo vệ kho(*); Tổ trưởng tổ bảo vệ kho Trà Nóc; Tổ trưởng tổ Bảo vệ tuần tra canh gác PCCC.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Trực và xử lý sự cố cháy, nổ các trạm bơm khí và đường ống dẫn khí.	QĐ số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)	D2.02; Không ghi lương	A.19 Nhóm II B.16.3	B.11.1 - Nhóm 4; B.11.11 nhóm 2; A.1.6 - Nhóm II	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
L2 CÔNG TY TNHH GAS PETROLIMEX HÀ NỘI								
1	Nhân viên(*); Nhân viên bán xăng dầu.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại các Cửa hàng xăng dầu.	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		A.19 Thương mại Nhóm I	A.2.5. Nhóm I	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
2	Công nhân(*); Công nhân gas(**); Công nhân kho gas(**); Công nhân đóng nạp.	(*) Công nhân cơ khí (**) Điều chỉnh cho người lao động làm tại Kho gas; Nhà máy LPG	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)	A5.10.Độc hại	A.1. Nhóm I, II	A.2.5. Nhóm I A.1.6. Nhóm II	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
3	Thủ kho.	Làm giao nhận hàng hóa tại kho gas	Nhân viên giao, nhận hàng hóa ở kho hàng.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX. Hàng không, điều kiện lao động loại IV)		B.16. Nhóm III	B.11.1. Nhóm III	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
4	Lái xe(*); Công nhân lái xe xăng dầu.	(*) lương của lái xe phải được xếp đúng theo tải trọng xe từ 7 tấn trở lên	Lái xe vận tải từ 7 tấn đến dưới 20 tấn	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (IV Vận tải, điều kiện lao động loại IV)		B.15.2		Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
L3 CÔNG TY TNHH GAS PETROLIMEX HẢI PHÒNG								
1	Công nhân chi nhánh Xăng dầu Ninh Bình(*); Công nhân Công ty xăng dầu khu vực III(*); Công nhân giao các sản phẩm hóa dầu; Công nhân giao các sản phẩm hóa dầu kiểm vận hành trạm chiết nạp Gas; Công nhân giao nhận các sản phẩm hóa dầu; Công nhân giao nhận các sản phẩm hóa dầu kiểm đóng nạp gas; Công nhân giao nhận Gas+ Dầu mỡ nhờn; Công nhân giao nhận xăng dầu; Công nhân kho dầu mỡ nhờn; Công nhân kho dầu mỡ nhờn-gas; Công nhân vận hành bơm xăng dầu; Công nhân xăng dầu(*); Công nhân xăng dầu kho LPG.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho xăng dầu; cửa hàng xăng dầu	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A5.10 Độc hại	A.19 Thương Mại Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3; B.16.04; A.01 Nhóm 1, Nhóm 2; Nhóm 3	A.1.6 Nhóm 2; B11.1 Nhóm 3 Nhóm 5; B.11.II Nhóm 3; A2.5 Nhóm 1	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
2	Công nhân(*); Công nhân đóng nạp gas; Công nhân chiết nạp; Công nhân chiết nạp gas; Công nhân chiết nạp gas. Chi nhánh xăng dầu Ninh Bình; Công nhân chiết nạp LPG; Công nhân cơ điện; Công nhân đóng nạp; Công nhân đóng nạp gas; Công nhân gas; Công nhân gas. Công ty cổ phần gas Petrolimex; Công nhân hợp đồng kho LPG; Công nhân kho(*); Công nhân kho gas(*); Công nhân kho gas Thương Lý; Công nhân kho gas Chi nhánh gas Hải Phòng(*); Công nhân kho gas Công ty Xăng dầu khu vực 3 Hải Phòng(*); Công nhân kho gas. Xi nghiệp gas-Công ty Xăng dầu khu vực 3 Hải Phòng(*); Công nhân sản xuất đóng nạp; Công nhân sửa chữa các thiết bị; Công nhân sửa chữa cơ khí; Công nhân tập sự kho LPG; Công nhân tổ bảo quản; Công nhân tổ dịch vụ kỹ thuật; Công nhân tổ sản xuất; Công nhân tổ sản xuất phụ; Công nhân tổ sản xuất phụ. Chi nhánh gas Hải Phòng; Công nhân tổ sản xuất phụ. Công ty xăng dầu khu vực III Hải Phòng; Công nhân Trạm chiết nạp gas; Công nhân trạm chiết nạp LPG; Công nhân trạm nạp; Công nhân trạm nạp gas; Nhân viên trạm nạp; Tổ trưởng tổ chiết nạp; Tổ trưởng tổ đóng nạp; Tổ trưởng tổ sản xuất; Tổ trưởng trạm nạp; Trưởng trạm nạp gas; Trưởng trạm chiết nạp LPG; Công nhân xưởng sản xuất.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại trạm chiết nạp Kho gas; Nhà máy LPG, trạm chiết nạp	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)	A5.10 Độc hại	A.19 Thương Mại Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3; B.16.04; A.01 Nhóm 1, Nhóm 2; Nhóm 3	A.1.6 Nhóm 2; B11.1 Nhóm 3 Nhóm 5; B.11.II Nhóm 3; A2.5 Nhóm 1	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
3	Nhân viên bốc xếp kho; công nhân bốc xếp(*).	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại V)	A5.10 Độc hại	A19.2; A.19.3; B16.02	A2.5 nhóm 1 ;B11.2	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
4	Công nhân(*); Công nhân bảo quản, giao nhận hàng hóa; Công nhân giao nhận; Công nhân giao nhận gas; Nhân viên thủ kho; Thủ kho; Thủ kho gas, dầu mỡ nhờn. Thủ kho trạm nạp gas.	(*) Làm ở kho hàng và được xếp theo bảng lương giao nhận hàng hóa	Nhân viên giao, nhận hàng hoá ở kho hàng.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX Hàng không, điều kiện lao động loại IV)		A19.2; B16.3 Thủ kho	B11.1.3; B11.1.5; Bảng lương cán sự, kỹ thuật viên.	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
5	Công nhân lái xe(*); Công nhân lái xe bốn; Công nhân lái xe đội xe vận tải; Công nhân lái xe. Chi nhánh gas Hải Phòng(*); Lái xe bốn-Tổ xe gas. Chi nhánh gas Hải Phòng; Lái xe công ty xăng dầu khu vực III Hải Phòng(*); Lái xe tổ xe gas.	(*) Lương của lái xe phải được xếp đúng theo tài trọng xe từ 7 tấn trở lên	Lái xe vận tải từ 7 tấn đến dưới 20 tấn.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (IV. Vận tải, điều kiện lao động loại IV)		B15.3	B.12 - nhóm 1	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Công nhân lái xe.	Điều chỉnh cho người lao động được xếp lương lái xe nâng hàng	Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B14.01	B.11.II Nhóm 1	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
7	Bảo vệ kho xăng dầu; Bảo vệ kho xăng dầu. Chi nhánh xăng dầu Ninh Bình; Nhân viên bảo vệ cứu hỏa theo xe kho xăng dầu; Nhân viên bảo vệ kho Dầu mở nhóm; Nhân viên bảo vệ kho xăng dầu. Chi nhánh xăng dầu Ninh Bình; Nhân viên bảo vệ. Chi nhánh xăng dầu Ninh Bình(*); Nhân viên bảo vệ chi nhánh Dầu lửa Nam Định(*); Nhân viên bảo vệ chi nhánh XD Ninh Bình(*)	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại Kho/ Tổng kho xăng dầu	Bảo vệ kho, đường ống xăng, dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B16.2	B.11.I - Nhóm 4	
8	Nhân viên bảo vệ(*); Nhân viên bảo vệ cứu hỏa; Nhân viên bảo vệ kho(*); Nhân viên bảo vệ kho gas; Nhân viên bảo vệ. Chi nhánh Công ty TNHH gas Petrolimex Hải Phòng tại Ninh Bình(*); Nhân viên bảo vệ-Cứu hỏa; Nhân viên tổ bảo vệ(*); Nhân viên tổ bảo vệ. Công ty TNHH gas Petrolimex Hải Phòng(*); Tổ phó tổ bảo vệ-Cứu hỏa; Tổ trưởng tổ bảo vệ(*).		Trục và xử lý sự cố cháy, nổ các trạm bơm khí và đường ống dẫn khí.	QĐ số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)	D2.02	B.16.3	B.11.I - Nhóm 4	Bảng lương lao động trực tiếp sản xuất theo QĐ số 020/PGC-QĐ-HĐQT ngày 24/02/2016
I.4 CÔNG TY TNHH GAS PETROLIMEX ĐÀ NẴNG								
(1)	Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng							
1	Nhân viên kỹ thuật; Công nhân kỹ thuật; Công nhân sửa chữa cơ khí điện.		Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1990/QĐ-BLĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)		A.1-Nhóm 2	- A.1.6 - Nhóm 2	Bảng lương 01- Lao động văn phòng Cty theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
2	Công nhân bốc xếp đóng bình(*); Công nhân bốc xếp đóng bình gas.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại V)		A.19 Nhóm 2	- A.1.6 - Nhóm 2	
3	Nhân viên Công ty Xăng dầu khu vực 5 (*); nhân viên giao nhận; Nhân viên giao nhận kho gas; Công nhân giao nhận kho gas; Công nhân giao nhận gas; Công nhân(*).	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại tổ giao nhận kho gas	Nhân viên giao nhận hàng hoá ở kho hàng.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX Hàng không, điều kiện lao động loại IV)		A.19 Nhóm 2; B16.3 (LĐ được xếp lương khi làm bảo vệ, khi chuyển sang làm công việc giao nhận vẫn giữ nguyên lương và được vận chuyển		

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Công nhân sơn bình kho gas; Công nhân sơn bình gas; Công nhân sơn vỏ bình gas.	Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas/ Nhà máy LPG	Sơn tĩnh điện	QĐ số 1152/QĐ-BLĐTNXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (B. Cơ khí - Luyện kim, điều kiện loại IV)		A.1-Nhóm 2	A.1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2	
5	Nhân viên bảo vệ(*); Công nhân kho gas(**).	(*)Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas/ Nhà máy LPG (**) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas và được xếp bảng lương bảo vệ	Trục và xử lý sự cố cháy nổ các trạm bơm khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1990/QĐ-BLĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)		B.16.3		
6	Bảo vệ Công ty xăng dầu khu vực 5; Công nhân (*); Nhân viên (*).	(*)Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho xăng dầu	Bảo vệ kho, đường ống xăng dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại VI)		B.16.3		
7	Công nhân.	Điều chỉnh cho người lao động làm tại cửa hàng xăng dầu	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại VI)	A5.10 Độc hại	A.19 Nhóm 2		
2)	Chi nhánh Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng tại Quảng Bình							
1	Công nhân bốc xếp, đóng bình Cty xăng dầu Quảng Bình(*); Công nhân bốc xếp, đóng bình, bảo vệ gas Cty xăng dầu Quảng Bình; Công nhân bốc xếp, đóng bình, bảo vệ gas Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng; Công nhân chiết nạp, bốc xếp, bảo vệ(*); Công nhân kỹ thuật, đóng bình gas, bốc xếp bảo vệ PCCC.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại V)			A.1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2	

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Công nhân (*); Công nhân chiết nạp gas Công ty xăng dầu Quảng Bình; Công nhân đóng bình gas; Công nhân vận hành dây chuyền; Công nhân vận hành dây chuyền thiết bị Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng; Công nhân vận hành dây chuyền thiết bị khí nén, nén khí đóng nạp bình gas; Công nhân vận hành dây chuyền thiết bị khí nén, nén khí đóng nạp; Công nhân xăng dầu trực tiếp làm sơn sửa, chiết nạp gas; Nhân viên tiếp thị và dịch vụ kỹ thuật(**).	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm công việc đóng nạp gas tại trạm chiết nạp (***) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1990/QĐ-BLĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)		- A.19 - Thương mại - Nhóm 3 (được xếp khi làm việc tại Cty xăng dầu, khi điều chuyển về Cty Gas giữ nguyên lương và được xếp chuyển lương khi đến kỳ nâng lương)	- A.1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2 - A2.5.1- Thương mại - Nhóm 1 (được xếp khi làm việc tại Cty xăng dầu, khi điều chuyển về Cty Gas giữ nguyên lương và được xếp chuyển lương khi đến kỳ nâng lương) - B.11.1-Nhóm 3 (Công nhân được xếp lương thủ kho, kho vận)	Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động trạm chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
3	Thủ kho; Thủ kho gas; Thủ kho gas bình + CN chiết nạp; Thủ kho gas rời + Công nhân chiết nạp.		Nhân viên giao nhận hàng hóa ở kho hàng	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX Hàng không, điều kiện lao động loại IV)			- B.11.1-Nhóm 3	Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động trạm chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
4	Công nhân xăng dầu(*); Công nhân bán hàng xăng dầu; Công nhân xăng dầu trực tiếp bán hàng Cty xăng dầu Quảng Bình.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho/ Tổng kho xăng dầu	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại V)		B.16; A.19- Nhóm 3;	A2.5-Nhóm 1	
(3) Chi nhánh Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng tại Huế								
1	Công nhân bốc xếp, đóng bình, bảo vệ PCCC kho gas; Công nhân bốc xếp, đóng bình, bảo vệ PCCC kho gas Thuận An; Tổ trưởng tổ bốc xếp, đóng bình, bảo vệ PCCC kho gas; Tổ trưởng tổ bốc xếp, đóng bình, bảo vệ PCCC kho gas Thuận an; Nhân viên bốc xếp, đóng bình(*).	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động			- A.1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2	

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Chi chú	Nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo NĐ 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo NĐ 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo NĐ 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Công nhân vận hành hệ thống đóng nạp bình gas kho gas; Nhân viên kỹ thuật; Công nhân kỹ thuật kho gas Thuận An; Nhân viên kỹ thuật và tiếp thị(*); Thủ kho kiểm dịch vụ kỹ thuật và quản lý hệ thống kho gas (*).	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1990/QĐ-BLĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)			- A.1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2 - A2.5 Thương mại - Nhóm 1 (được xếp khi làm việc tại Cty xăng dầu, khi điều chuyển về Cty Gas giữ nguyên lương và được xếp chuyển lương khi đến kỳ nâng lương)	Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động trạm chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
3	Thủ kho(*); Thủ kho kho gas Thuận An.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Nhân viên giao nhận hàng hóa ở kho hàng	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX Hàng không, điều kiện lao động loại IV)			- B11.1 Thương mại - Nhóm 3	Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động trạm chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
4	Nhân viên bảo vệ - PCCC.		Trục và xử lý sự cố cháy nổ các trạm bơm khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1990/QĐ-BLĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)			Bảng lương B.11.1 - Thương mại, giao nhận hàng hóa - Nhóm 4	
(4) Chi nhánh Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng tại Bình Định								
1	Công nhân đóng bình gas; tổ trưởng kho gas; tổ trưởng tổ chiết nạp; Công nhân dịch vụ kỹ thuật(*); Nhân viên chiết nạp.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1990/QĐ-BLĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)			- A.1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2	Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động trạm chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Thủ kho kho gas Bình Định.		Nhân viên giao nhận hàng hóa ở kho hàng	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX.Hàng không, điều kiện lao động loại IV)				Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động tram chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
(5) Chi nhánh Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng tại Khánh Hòa								
1	Công nhân đóng bình bốc xếp(*); Công nhân đóng bình gas-bốc xếp; Công nhân bốc xếp- đóng bình gas; Công nhân bốc xếp, đóng nạp, bảo vệ PCCC(*).	(*)Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi	QĐ số 915/LĐTBXH- QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại V)			- A 1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2 - A2.5 Thương mại - Nhóm 1 (được xếp khi làm việc tại Cty xăng dầu, khi điều chuyển về Cty Gas giữ nguyên lương và được xếp chuyển lương khi đến kỳ nâng lương)	Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động tram chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
2	Công nhân xăng dầu bậc 3/6 (*); Công nhân xăng dầu bậc 4/6(*); Công nhân xăng dầu bậc 5/6(*); Công nhân đóng nạp gas bậc 5/6; Công nhân đóng nạp; Nhân viên kỹ thuật(**).	(*)Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas dầu mỡ nhờn của Cty XD phú khánh (***) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1990/QĐ- BLĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)		- A.19 - Thương mại- Nhóm 2, nhóm 3 (được xếp khi làm việc tại Cty xăng dầu, khi điều chuyển về Cty Gas giữ nguyên lương và được xếp chuyển lương khi đến kỳ nâng lương)	- A.1.6 - Cơ khí, điện, điện tử, tin học - Nhóm 2 - A2.5 Thương mại - Nhóm 1 (được xếp khi làm việc tại Cty xăng dầu, khi điều chuyển về Cty Gas giữ nguyên lương và được xếp chuyển lương khi đến kỳ nâng lương)	Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động tram chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016
3	Công nhân đóng nạp - thủ kho.	Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Nhân viên giao nhận hàng hóa ở kho hàng	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX.Hàng không, điều kiện lao động loại IV)				Bảng lương 03- Lao động văn phòng Chi nhánh và lao động tram chiết nạp theo QĐ số 55/PGCDN-TCHC ngày 31/3/2016

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I.5 CÔNG TY TNHH GAS PETROLIMEX SÀI GÒN								
1	Thủ việc công nhân xăng dầu, gas; Công nhân xăng dầu, gas	Điều chỉnh cho người lao động làm tại Kho/ Tổng kho xăng dầu	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.14 nhóm 2	A.1.6 Nhóm 2	
2	Công nhân cơ khí; Công nhân gas; Công nhân đóng nắp; Nhân viên đóng nắp; Công nhân dịch vụ kỹ thuật; Nhân viên Dịch vụ kỹ thuật; Tổ phó tổ Dịch vụ kỹ thuật; Nhân viên bán hàng, dịch vụ kỹ thuật(*); Nhân viên tiếp thị, dịch vụ kỹ thuật(*); Nhân viên bán hàng, tiếp thị, dịch vụ kỹ thuật(*); Nhân viên kỹ thuật(*); Nhân viên bán hàng, tiếp thị, phát triển thị trường và dịch vụ kỹ thuật(*); Tổ trưởng tổ dịch vụ kỹ thuật; Tổ trưởng tổ gas bình; Công nhân(**)	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas (**) Điều chỉnh cho người lao động làm tại tổ sản xuất đóng nắp Kho gas; Nhà máy LPG; Chi nhánh gas.	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)	A01 nhóm I	A.01 nhóm III	A.1.6 Nhóm 2 Bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ ở các Công ty nhà nước	Bảng lương theo QĐ số 0286/PGC (SG)-QĐ ngày 28/03/2016
3	Nhân viên (*); Nhân viên kho gas; Công nhân bốc xếp; Công nhân bốc xếp chai gas; Công nhân bốc xếp đóng nắp bình gas; Công nhân bốc xếp thủ công; Công nhân bốc xếp, đóng nắp; Công nhân bốc xếp kiểm phụ thủ kho.	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas, cửa hàng, chi nhánh, trạm chiết và đang được hưởng lương của công nhân bốc xếp thủ công.	Bốc xếp thủ công ở các ga, kho, bến, bãi	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (12. Xây dựng giao thông và kho tàng bến bãi, điều kiện lao động loại V)		B14 nhóm 2 B.16 nhóm 3	B11.1 Nhóm 2, nhóm 5	Bảng lương theo QĐ số 0286/PGC (SG)-QĐ ngày 28/03/2016
4	Thủ kho; Phụ thủ kho; Thủ kho gas; Nhân viên bán hàng giao nhận(*); Công nhân giao nhận và phụ thủ kho; Công nhân giao nhận kiểm thủ kho bảo vệ; Nhân viên bán hàng, giao nhận(*); Công nhân giao gas; Nhân viên giao gas(*); Công nhân giao nhận (*).	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Nhân viên giao, nhận hàng hoá ở kho hàng.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (XX. Hàng không, điều kiện lao động loại IV)		B.16 Nhóm III Bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhóm 3	B11.1 Nhóm 5 Bảng lương viên chức chuyên môn nghiệp vụ nhóm 3	Bảng lương theo QĐ số 0286/PGC (SG)-QĐ ngày 28/03/2016
5	Công nhân sơn chai.	Điều chỉnh cho người lao động làm việc tại kho gas	Sơn tĩnh điện	QĐ số 1152/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (B. Cơ khí - luyện kim, điều kiện lao động loại IV)		A.01 nhóm 3	A.1.6 Nhóm 2:	Bảng lương theo QĐ số 0286/PGC (SG)-QĐ ngày 28/03/2016

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo NĐ 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo NĐ 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo NĐ 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Thợ hàn.	Điều chỉnh cho người lao động làm việc tại kho xăng dầu	Hàn điện hàn hơi	QĐ số 915/QĐ-TBHXH- QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		A01 Nhóm III	A.1.6 Nhóm 2	Bảng lương theo QĐ số 0286/PGC (SG)-QĐ ngày 28/03/2016
7	Lái xe(*); Công nhân lái xe(*); Nhân viên lái xe(*); Lái xe bốn. Lái xe bốn không đầu kéo; Công nhân lái xe bốn không đầu kéo; Công nhân lái xe gas bình trên 7.5 tấn; Tổ trưởng tổ xe bốn.	(*) Lương của lái xe phải được xếp đúng theo tài trong xe từ 7 tấn trở lên	Lái xe vận tải từ 7 tấn đến dưới 20 tấn.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (IV. Vận tải, điều kiện lao động loại IV)		B15.03	B.12 - nhóm 3	Bảng lương theo QĐ số 0286/PGC (SG)-QĐ ngày 28/03/2016
8	Bảo vệ(*); Bảo vệ kho gas; Nhân viên bảo vệ(*); Tổ trưởng tổ bảo vệ(*)	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Trục và xử lý sự cố cháy, nổ các trạm bơm khí và dường ống dẫn khí.	QĐ số 190/1999/QĐ- BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)		B.16.3	B.11.1 - Nhóm 4	Bảng lương theo QĐ số 0286/PGC (SG)-QĐ ngày 28/03/2016
1.6 CÔNG TY TNHH GAS PETROLIMEX CẦN THƠ								
1	Công nhân đóng nạp; Công nhân kho Trà Nóc(*); Công nhân Tổ sản xuất kho Trà Nóc; Nhân viên Tổ dịch vụ kỹ thuật(*); Tổ trưởng SX Kho TN; Nhân viên tổ DVKT(*); Nhân viên dịch vụ kỹ thuật(*)	(*) Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị vận hành khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1999/QĐ- BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)			A.1.6 Nhóm 1	
2	Công nhân hàn kho gas Trà Nóc		Hàn điện, hàn hơi.	QĐ số 1629/BLĐTBXH - QĐ ngày 26/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (I. Cơ khí luyện kim, điều kiện lao động loại IV)		A.1 Nhóm 2		
3	Công nhân sơn bình kho gas TN; Công nhân bảo dưỡng bình gas Kho Trà Nóc.		Sơn tĩnh điện	QĐ số 1152/QĐ- BLĐTBXH ngày 18/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (B. Cơ khí - luyện kim, điều kiện lao động loại IV)			A.1.6 Nhóm 2	

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Công nhân Tổ bảo dưỡng Kho Trà Nóc	Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu; sửa chữa ô tô, tàu, xe lan chèo xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)			A.1.6 Nhóm 2	
5	Nhân viên bảo vệ Kho gas; Tổ trưởng bảo vệ kho TN	Điều chỉnh cho người lao động làm tại kho gas	Trục và xử lý sự cố cháy, nổ các trạm bơm khí và đường ống dẫn khí	QĐ số 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (5. Dầu khí, điều kiện lao động loại IV)		B.11.1 - Nhóm 4		
II	TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP							
I.1	TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP							
(1)	Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP							
1	Kỹ sư pha chế dầu nhờn, Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân xi nghiệp dầu nhờn và tái sinh, thuộc công ty xăng dầu khu vực I (1); Công nhân pha chế dầu nhờn. Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn; Chuyên viên pha chế dầu nhờn, Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn; Chuyên viên pha chế, đóng rót xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu tại kho bãi lớn, nhà máy, Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn;	(1) Quyết định chuyển xếp lương ghi chức danh nghề: Công nhân pha chế tái sinh	Pha chế xăng, dầu ở kho bãi lớn.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		A.19.III		

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chức độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Công nhân đóng rót, giao nhận Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân, tổng kho xăng dầu Nhà Bè; Cty xăng dầu khu vực 2 (2); Công nhân pha chế dầu nhờn. Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn (3); Công nhân đóng rót, giao nhận dầu mỡ nhờn, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân xi nghiệp dầu nhờn Hà Nội (4); Công nhân bán dầu mỡ nhờn, Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex; Công nhân giao nhận xăng dầu kho, dầu mỡ nhờn Kho Đức Giang; Nhân viên bán hàng, Xi nghiệp Dầu nhờn Hà Nội; Công nhân giao nhận, đóng rót dầu nhớt. CN Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân giao nhận. Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn, Công nhân, Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn (5); Công nhân pha chế, đóng rót xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu tại kho bãi lớn. Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn; Công nhân đóng rót dầu mỡ nhờn. Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân đóng rót dầu mỡ nhờn. CN Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân đóng rót dầu mỡ nhờn Đội pha chế đóng rót, Nhà máy dầu nhờn Thương Lý, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân giao nhận, bảo quản Nhà máy dầu nhờn Thương Lý. Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân giao nhận dầu mỡ nhờn Nhà máy dầu nhờn Thương Lý. Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Nhân viên bán hàng, Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh; Công nhân bán xăng dầu cửa hàng xăng dầu Trung tâm, Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh; Công nhân bán xăng dầu, Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh; Công nhân giao nhận, đóng rót dầu mỡ nhờn, Cty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân giao nhận, đóng rót hóa chất, chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân đóng rót nhựa đường, CN nhựa đường HP - CT TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân giao nhận. Chi nhánh dầu nhờn HP, Công nhân đóng rót dầu mỡ nhờn Đội pha chế đóng rót Nhà máy dầu nhờn Thương Lý, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân bán lẻ xăng dầu, Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh; Công nhân đóng rót, giao nhận xăng, dầu, nhựa đường. CN hóa dầu Sài Gòn; Chi nhánh dầu nhờn Hải Phòng tiếp nhận làm công nhân giao nhận; Công nhân giao nhận nhựa đường, Kho dầu nhờn Thương Lý, Chi nhánh dầu nhờn Hải Phòng; Công nhân giao nhận thuốc kho dầu nhờn Thương Lý, Chi nhánh dầu Hải Phòng; Công nhân giao nhận, đóng rót nhựa đường, kho nhựa đường Thương Lý, chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân bán lẻ gas, xăng dầu, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn - Công ty xăng dầu Bắc Sơn; Công nhân bán lẻ gas, xăng dầu, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn; Công nhân bán lẻ xăng dầu (Phù Xá), Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn; Công nhân bán lẻ xăng dầu số 7, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn - Công ty xăng dầu Bắc Sơn; Công nhân bán lẻ xăng dầu, Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn - Công ty xăng dầu Bắc Sơn; Công nhân, Công ty xăng dầu khu vực I; Công nhân giao nhận kho dầu nhờn Đức Giang. Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân giao nhận, xi nghiệp dầu nhờn Hà Nội; Công nhân giao nhận dầu mỡ nhờn Kho dầu nhờn Đức Giang, Công ty CP hóa dầu Petrolimex.	(2), (3), (5) Cần cử từ khai số Lao động - Quá trình làm việc. (4) Quyết định chuyển xếp lương, Quyết định nâng bậc lương	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A.5.10. Độc hại	A.19 Nhóm II	A.2.5. Nhóm I, A.2.5. Nhóm II	
3	Nhân viên bảo vệ, xi nghiệp dầu nhờn Hà Nội; Nhân viên bảo vệ thu tiền, Công ty xăng dầu khu vực I; Nhân viên bảo vệ tuần tra canh gác, Công ty xăng dầu khu vực I; Nhân viên bảo vệ, kho dầu nhờn Đức Giang, Công ty CP hóa dầu Petrolimex.		Bảo vệ kho, đường ống xăng, dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.16	B.11.1 Nhóm 4	
4	Công nhân cơ khí. CN Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân cơ khí ngành xăng dầu, Đội pha chế đóng rót, Nhà máy dầu nhờn Nhà Bè, Công ty CP Hóa dầu, CN Hóa dầu Sài Gòn.		Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu, sửa chữa ô tô, tàu, xe lan chở xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		A.19	A.1.6 Nhóm III	

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Lái xe tải CN hóa dầu Sài Gòn; Công nhân lái xe vận tải 0,9 tấn, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công ty Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe vận tải dầu mỡ nhờn 0,9 tấn, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe tải dưới 3,5 tấn, Công ty CP hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe tải dưới 3,5 tấn chở xăng, dầu mỡ nhờn, Công ty CP hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe vận tải dầu mỡ nhờn 6,2 tấn, Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe vận tải dầu mỡ nhờn 6,2 tấn, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe vận tải dầu mỡ nhờn dưới 7,5 tấn, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe vận tải xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu dưới 7,5 tấn, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe vận chuyển xăng dầu dưới 3,5 tấn, xi nghiệp dầu nhờn Hà Nội - Đức Giang - Long Biên - Hà Nội; Công nhân lái xe vận chuyển xăng dầu dưới 3,5 tấn, Kho dầu nhờn Đức Giang; Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe vận chuyển xăng dầu dưới 3,5 tấn; Công nhân lái xe vận chuyển xăng dầu dưới 3,5 tấn, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe khoán gọn xi nghiệp dầu nhờn Hà Nội - Đức Giang - Long Biên - Hà Nội; Công nhân lái xe thủ việc xi nghiệp dầu nhờn Hà Nội - Đức Giang - Long Biên - Hà Nội; Nhân viên lái xe tải chi nhánh hóa dầu Cần Thơ; Lái xe tải CN Hóa dầu Cần Thơ - Cty CPHD Petrolimex; Lái xe tải; Nhân viên lái xe; Chi nhánh hóa dầu Cần Thơ; Lái xe tải; Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe tải dưới 3,5 tấn, Chi nhánh hóa dầu Cần Thơ, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.		Lái, phụ xe vận tải xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.14; B.15	B.12	
6	Công nhân lái xe nâng hàng xăng, dầu, nhựa đường. Cn Hóa dầu Sài Gòn; Chi nhánh dầu nhờn Hải Phòng tiếp nhận làm công nhân; Công nhân lái xe nâng hàng. Chi nhánh dầu nhờn Hải Phòng; Công nhân lái xe nâng Đội pha chế đóng rót Nhà máy dầu nhờn Thượng. Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân lái xe nâng hàng, xi nghiệp dầu nhờn Hà Nội; Công nhân lái xe nâng hàng kho Dầu nhờn Đức Giang; Công ty CP hóa dầu Petrolimex.		Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.14	B11.2 Nhóm I	
7	Nhân viên phòng thí nghiệm, Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn; Chuyên viên phòng thí nghiệm, Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn; Kỹ thuật viên hóa nghiệm, chi nhánh hóa dầu HP; Nhân viên hóa nghiệm Phòng Đảm bảo chất lượng Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Kỹ thuật viên hóa nghiệm phòng Đảm bảo chất lượng Công ty CP hóa dầu Petrolimex; Hóa nghiệm viên, Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn; Kỹ sư hóa. Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn		Hóa nghiệm xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.23	Bảng lương VCCMN	
8	Công nhân chạy lò gia nhiệt Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý, Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân vận hành lò gia nhiệt, Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý, Công ty CP hóa dầu Petrolimex; Công nhân vận hành lò gia nhiệt Đội pha chế đóng rót, Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý, Công ty CP hóa dầu Petrolimex.		Vận hành lò hơi pha chế dầu, lo bảo ôn nhựa đường	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		A.19 nhóm I	A.5,2 nhóm II	
(2)	Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng							
9	Công nhân lái xe nâng kho Nại Hiền Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân bốc xếp, Chi nhánh Hoá Dầu Đà Nẵng; Công nhân bốc xếp bậc (1/4-2/4), Chi nhánh Hoá Dầu Đà Nẵng; Công nhân lái xe nâng bậc (2/4-4/4), Chi nhánh Hoá Dầu Đà Nẵng; Công ty CP Hoá dầu Petrolimex; Công nhân lái xe nâng GN các cấp hóa dầu tại Kho, Chi nhánh Hoá Dầu Đà Nẵng - Tổng Công ty Hoá Dầu Petrolimex - CTCP.		Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.14	B11.2 Nhóm I	Thang bảng lương của công ty

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Chi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
II.2. CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX								
1	Công ty xăng dầu khu vực III Hải Phòng tiếp nhận làm bảo vệ		Bảo vệ kho, đường ống xăng, dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	Không ghi lương			
2	Công nhân xăng dầu Công ty Xăng dầu khu vực III Hải Phòng; Công nhân giao nhận Kho dầu nhớt Thương Lý; Chi nhánh dầu nhớt Hải Phòng; Công nhân giao nhận nhựa đường, xưởng nhựa đường, Kho dầu nhớt Thương Lý; Chi nhánh dầu nhớt Hải Phòng; Công nhân giao nhận nhựa đường, Kho nhựa đường Thương Lý; Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân giao nhận đóng rót xăng dầu Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân giao nhận đóng rót xăng dầu Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng, số 1, đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng; Công nhân giao nhận nhựa đường - Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân giao nhận thuộc Kho nhựa đường Thương Lý - Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân giao nhận, đóng rót nhựa đường thuộc Kho nhựa đường Thương Lý - Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân giao nhận đóng rót nhựa đường, Chi nhánh nhựa đường HP, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân giao nhận nhựa đường A2.5, NII, B1/6 - Công ty Nhựa đường Petrolimex; Công nhân đóng rót nhựa đường, Chi nhánh nhựa đường Hải Phòng; Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân sản xuất, kho nhựa đường Thương Lý, CN nhựa đường Hải Phòng - CTTNHH nhựa đường Petrolimex; Công nhân đóng rót nhựa đường tại Tổ sản xuất số 2, Chi nhánh nhựa đường HP - Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex. Công nhân bán lẻ xăng dầu (bậc 2/6, 3/6) - CNHD Đà Nẵng; Công nhân giao nhận dầu nhớt - CNHD Đà Nẵng; Công nhân vận hành, giao nhận bậc 5/6 nhóm 3 A19 - CNHD Đà Nẵng; Công nhân giao nhận (bậc 3/6, 5/6, 6/6) - Chi nhánh hóa dầu DN; Công nhân giao nhận nhựa đường A2.5, NII, bậc 6/6 - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân giao nhận bậc 6/6 - Chi nhánh nhựa đường, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân giao nhận hàng hóa tại Kho dầu nhớt Nại Hiên - Chi nhánh dầu nhớt Đà Nẵng; Công nhân giao nhận - Kho dầu nhớt - CNDN Đà Nẵng; Công nhân giao nhận - CN Hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân giao nhận bậc 4/6, nhóm 3, A19 - Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng; CN giao nhận bậc 4/6 - CN Hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân giao nhận nhựa đường A2.5, NII, (bậc 3/6, 4/6, 6/6) - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân bậc 5/6, Chi nhánh nhựa đường - CT TNHH Nhựa đường; Công nhân vận hành, giao nhận bậc 3/6 nhóm 3, A19 - Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân giao nhận Chi nhánh nhựa đường Bình Định - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân, Chi nhánh nhựa đường Bình định, Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex; Công nhân giao nhận tại kho dầu nhớt Nại Hiên - bậc 1/6, Chi nhánh dầu nhớt Đà Nẵng; Công nhân vận hành, giao nhận bậc 4/6 nhóm 3, A19 Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân giao nhận kho bậc 4/6 - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân bậc 3 (A3.2); Công nhân giao nhận Chi nhánh Nhựa đường Bình Định - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân, Chi nhánh Nhựa đường Bình Định Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex 02 Phan Chu Trinh TP Quy Nhơn; Công nhân giao nhận đóng rót Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân đóng rót nhựa đường; Công nhân sản xuất giao nhận đóng rót nhựa đường tại kho nđ Thọ Quang. Công nhân giao nhận Nhựa đường bậc (4/6, 5/6) (A19-2) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Cty Hóa dầu; Công nhân giao nhận bậc 5/6 (A19-2) - Chi nhánh HDSC; Công nhân giao nhận bậc 6/6 (A19-2); Công nhân giao nhận nhựa đường bậc 6/6 (A19-3) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Cty Hóa dầu; Công nhân giao nhận nhựa đường bậc 6/6 (A19-3) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Cty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân giao nhận - đóng rót nhựa đường bậc 6/6 - A2.5 nhóm II theo ND 205/2004 - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Cty CP Hóa dầu Petrolimex; Công nhân giao nhận - đóng rót nhựa đường bậc 6/6 - A2.5 - II Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân giao nhận - đóng rót nhựa đường bậc 6/6 A2.5.II Kho Nhựa đường Nhà Bè - Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân giao nhận, CN Nhựa đường Sài Gòn - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân đóng rót dầu nhớt (A19,2) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân giao nhận - đóng rót Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex.		Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A5.10 nhóm II	A.2. Nhóm II; A.19.Nhóm II; A.3.Nhóm II; A.19.Nhóm III; A.1.9. Nhóm II	A.2.5 nhóm II	

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Công nhân Kho Trà Nóc - Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Công nhân kho Trà Nóc - Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ. Địa chỉ: Số 210 - Mậu Thân - Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ; Công nhân giao nhận - Đội giao nhận - đóng rót Kho Nhựa đường Trà Nóc - Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ; Công nhân kho. Chi nhánh Nhựa đường CT. Đường Trục chính khu công nghiệp Trà Nóc, TPCT; Công nhân giao nhận đóng rót nhựa đường thuộc Kho Nhựa đường Trà Nóc - Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ. Công nhân Chi nhánh Nhựa đường CT. Đường Trục Chính Khu Công Nghiệp Trà Nóc, TPCT; Công nhân Giao nhận- đóng rót , Công nhân vận hành, giao nhận, đóng gói nhựa đường tại kho; Công nhân bậc 1, nhóm 2, A.2.5; Giao nhận- đóng rót- sửa chữa ; Công nhân vận hành máy bơm xăng dầu bậc 1/6, N2, A2.5 Chi nhánh Hóa dầu DN; Công nhân vận hành máy bơm xăng dầu bậc 1/6 - CN hóa dầu DN; Công nhân Kho/ Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Công nhân. Chi nhánh nhựa đường Cần Thơ.							
3	Công nhân vệ sinh công nghiệp, Chi nhánh nhựa đường HP - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; NV phục vụ. Cn nhựa đường Sài Gòn Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Tập vụ vệ sinh - công nhân sản xuất Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân vệ sinh công nghiệp, Kho nhựa đường Thượng Lý - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex.		Vệ sinh công nghiệp ở kho, bãi xăng, dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)			A.2.5 nhóm I	
4	Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn - Chi nhánh nhựa đường HP, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex;; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Lái xe bồn chở nhựa đường 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn, Chi nhánh nhựa đường Hải Phòng; Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe bồn chở nhựa đường có trọng tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn, Chi nhánh nhựa đường HP; Công nhân lái xe ô tô tải, Chi nhánh dầu nhớt Hải Phòng; Công nhân lái xe ô tô tải, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe bồn nhựa đường thuộc Kho nhựa đường Thượng Lý, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Lái xe tải chở nhựa đường 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn, Chi nhánh nhựa đường Hải Phòng; Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe tải từ 7,5 đến dưới 16,5 tấn, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Lái xe chở nhựa đường 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn, chi nhánh nhựa đường HP, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe ô tô Chi nhánh dầu nhớt Hải Phòng; Công nhân lái xe ô tô, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe, Phòng Kinh doanh Chi nhánh Dầu nhớt Hải Phòng; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường thuộc Kho nhựa đường Thượng Lý, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng;); Lái xe tải từ 7,5 đến dưới 16,5 tấn, Kho nhựa đường Thượng Lý; Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe bồn chở nhựa đường có trọng tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn, Kho nhựa đường Thượng Lý, Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex; Công nhân lái xe nhựa đường trên 7,5 tấn, Công nhân lái xe chở nhũ tương. Lái xe təc - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân lái xe trên 7,5 tấn - Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân lái xe trên 7,5 tấn - bậc 2/3 - Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng; Lái xe bậc 2/4, trọng tải từ 7,5 - 16,5 tấn - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Lái xe nhựa đường 10 tấn, B12, NIII, (B 2/4, B3/4) - Công ty nhựa đường Petrolimex; Lái xe nhựa đường 10 tấn bậc 3/4 - Chi nhánh nhựa đường, Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex; Lái xe siéc chở nhựa đường - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Lái xe tải > 7,5 tấn - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Lái xe tải từ 7,5 tấn đến 16,5 tấn - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng; Lái xe tải trọng > 7,5 tấn. CN nhựa đường Bình Định - Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex; Công nhân lái xe nhựa đường - Chi nhánh nhựa đường Bình Định - Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex; Lái xe nhựa đường 10 tấn, B12, NIII, B1/4 - Công ty nhựa đường Petrolimex; Lái xe nhựa đường 10 tấn - Chi nhánh nhựa đường Bình Định - Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex; Lái xe tải từ 7,5 tấn đến 16,5 tấn bậc 1/4 - Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng; Công nhân lái xe nhựa đường 10 tấn - Chi nhánh nhựa đường Bình Định thuộc Công ty nhựa đường Petrolimex; Công nhân lái xe nhựa đường - Chi nhánh nhựa đường Bình Định thuộc Công ty nhựa đường Petrolimex; Lái xe nhựa đường trọng tải 10 tấn. CN Nhựa đường Bình Định Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimet, Lái xe tải chở nhựa đường trên 7,5 tấn Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex;; Lái xe tải trọng > 7,5 tấn. Chi nhánh Nhựa đường Bình Định Công ty TNHH nhựa đường PETROLIMET; Công nhân lái xe. Chi nhánh Nhựa đường Bình Định Công ty TNHH Nhựa đường PETROLIMET; Công nhân lái xe ô tô tải dưới 3,5 tấn, Chi nhánh dầu nhớt Hải Phòng; Lái xe tải dưới 3,5 tấn, Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe ô tô tải trên 3,5 tấn, Chi nhánh dầu nhớt Hải Phòng		Lái, phụ xe vận tải xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hoá dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại V)		B.15.I B.15.II; B.15.III; B.15.IV	B.12 nhóm I; B.12 nhóm III	

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Công nhân lái xe bồn vận chuyển nhựa đường nóng bậc 1/4 - B12.3 Kho Nhựa đường Nhà Bè - Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex trên 7,5T; Công nhân lái xe bồn vận chuyển nhựa đường bậc 1/4 trên 7,5T; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường trên 7,5 tấn B12.3 Kho Nhựa đường Nhà Bè - Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân lái xe bồn. Cn Nhựa đường Sài Gòn - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe bồn chở nhựa đường xà cò tái trong trên 7,5 tấn bậc 1/4 bằng lương B12 nhóm 3 - Kho Nhựa đường Nhà Bè (Phủ Xuân - Nhà Bè) - Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe bồn vận chuyển Nhựa đường trên 7,5 tấn bậc 1/4 - B12-3; LX bồn vận chuyển nhựa đường trên 7,5 Tấn bậc 1/4. LX bồn vc nhựa đường bậc 1/4 bằng lương B12 nhóm 3; Lái xe bồn vận chuyển nhựa đường bậc 1/4 - B12.3 Kho Nhựa đường Nhà Bè; NV lái xe nhựa đường. Cn Nhựa đường Sài Gòn - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Phụ lái xe Nhựa đường - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Phụ xe Nhựa đường - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường trên 7,5 Tấn - Kho Nhựa đường Nhà Bè - Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex - bậc 1/4; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường trên 7,5 tấn bậc 1/4 B12.3; Công nhân lái xe bồn vận chuyển nhựa đường trên 7,5 tấn bậc 1/4; Công nhân lái xe bồn vận chuyển nhựa đường nóng trên 7,5 tấn bậc 1/4 - BL B12.3 - Kho Nhựa đường Nhà Bè - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe trên 7,5 tấn bậc 1/4 Kho Nhựa đường Nhà Bè; Lái xe nhựa đường bậc 1/3 (B15-3) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Cty Hóa dầu; Lái xe nhựa đường (bậc 1/3, 2/3) (B15-3; Lái xe nhựa đường bậc 3/3 (B15-3) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Lái xe nhựa đường bậc 3/3 (B15-3) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Công ty Hóa dầu; Lái xe nhựa đường bậc 3/3 (B15-3) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Lái xe nhựa đường bậc 3/4 B12-3 theo ND 205/2004 Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Cty CP Hóa dầu Petrolimex; Lái xe nhựa đường trên 7,5 T bậc 3/4 - B12-3 Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Công ty CP Hóa dầu Petrolimex; Lái xe nhựa đường trên 7,5T bậc 3/4 - Kho Nhựa đường Nhà Bè - Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex - Cty CP Hóa dầu Petrolimex; Lái xe nhựa đường trên 7,5T bậc 3/4 B12-3; Lái xe nhựa đường trên 7,5T bậc 4/4 B12 nhóm 3 - Kho Nhựa đường Nhà Bè; Lái xe nhựa đường trên 7,5T bậc 4/4 B12 nhóm 3; Lái xe nhựa đường xà trên 7,5T bậc 4/4 - bằng lương B12 nhóm 3 Kho Nhựa đường Nhà Bè - Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe tái trên 7,5 tấn - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn (B15-3); Lái xe tái trên 7,5 tấn (bậc 1/3, 2/3) - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Lái xe tái trên 7,5 tấn - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Lái xe tái trên 7,5 tấn - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Công ty Hóa dầu - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Bộ Thương Mại B15-N3-bậc 3/3; Lái xe tái trên 7,5 tấn - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Công ty Hóa dầu - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Bộ Thương Mại; Lái xe tái chở nhựa đường trên 7,5 tấn Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex. Công nhân lái xe kho Trà Nóc/ Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường trên 7,5 tấn Phòng Kế hoạch điều độ - Kho Nhựa đường Trà Nóc - Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường trên 7,5 tấn thuộc Kho Nhựa đường Trà Nóc - Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ; Lái xe bồn. Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ; Lái xe trên 7,5 tấn - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn (1,92 x 85%); Lái xe tái trên 7,5 tấn - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn (1/3, 2/3) N3 B15; Lái xe nhựa đường - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Lái xe nhựa đường - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Công ty Hóa dầu - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam; Lái xe nhựa đường - Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn - Công ty CP Hóa dầu Petrolimex - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam; Lái xe bồn. Chi nhánh Nhựa đường CT. Đường Trục chính Khu Công nghiệp Trà Nóc, TPCT; Công nhân lái xe bồn/ Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường trên 7,5 tấn Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex - Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ; Lái xe. CN Nhựa đường Sài Gòn - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe tái kho/Chi nhánh hóa dầu Cần Thơ; Lái xe tái kho Trà Nóc/ Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Lái xe bồn chuyên dùng trên 7,5 tấn Kho Trà Nóc/ Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Lái xe bồn Kho Trà Nóc/ Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Công nhân lái xe bồn chở nhựa đường trên 7,5 tấn Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân lái xe bồn chở nhựa Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Lái xe. CN Nhựa đường Sài Gòn.							
5	Công nhân Kho/ Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ; Công nhân vận hành lò gia nhiệt thuộc đội giao nhận Kho Nhựa đường Trà Nóc - Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ.		Vận hành lò hơi pha chế dầu, lò bảo ôn nhựa đường.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại			A.2.5 nhóm II	

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Lái xe kho Trà Nóc / Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ. Công nhân Chi nhánh Nhựa đường CT. Đường Trục Chính Khu Công Nghiệp Trà Nóc, TPCT; Công nhân lái xe nâng Kho Nhựa đường Quy Nhơn CN Hóa dầu ĐN; Công nhân lái xe nâng bậc 1/4 Kho Nhựa đường Quy Nhơn CN Hóa dầu ĐN (Công nhân bốc xếp cơ giới bậc 1/4); Công nhân bốc xếp cơ giới bậc 1/4 - CN hóa dầu ĐN; Lái xe nâng hàng trong tải 2 tấn B.11.II, NI, Bắc (1/4, 2/4) - Công ty Nhựa đường Petrolimex; Công nhân lái xe nâng - Chi nhánh Nhựa đường Bình Định - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân Chi nhánh Nhựa đường Bình Định Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex. 02 Phan Chu Trinh TP Quy Nhơn; Lái xe nâng hàng. CN Nhựa đường Bình Định Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân lái xe nâng hàng Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex.		Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.14.I; A.1.9.II	B11.II nhóm I	
7	Công nhân sửa chữa ô tô. CN nhựa đường HP - CT TNHH nhựa đường Petrolimex; Công nhân sửa chữa ô tô; Công nhân sửa chữa cơ khí Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân sửa chữa cơ khí, điện, điện tử tin học; Công nhân sửa chữa cơ khí, điện, điện tử tin học Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân CN nhựa đường Sài Gòn - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Công nhân.		Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu; sửa chữa ôtô, tàu, xe lan chở xăng, dầu và các sản phẩm hoá dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)			A.1.6 nhóm 2	
II.3 CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT PETROLIMEX								
(1) Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex								
1	Công nhân giao nhận đóng gói các sản phẩm hóa dầu; Công nhân giao nhận, bốc xếp hóa chất và các sản phẩm hóa dầu; Công nhân đóng gói, giao nhận hóa chất và các sản phẩm hóa dầu; Công nhân giao nhận các sản phẩm hóa dầu; Công nhân bốc xếp, giao nhận hóa chất và các sản phẩm hóa dầu.		Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)			A1.9.II	Nhóm chức danh 16, 17
2	Công nhân lái xe tải, Nhà máy dầu nhờn Thương Lý, Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe tải cầu, Kho Hóa chất Thương Lý, Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe tải cầu từ 3,5 tấn đến dưới 7,5 tấn, Kho Hóa chất Thương Lý, Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe vận tải các sản phẩm hóa dầu; Công nhân lái xe ô tô xitec, chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe bồn chở Hóa chất; Công nhân lái xe vận tải hóa chất và các sản phẩm hóa dầu trọng tải 7.5 đến 16.5 tấn; Công nhân lái xe vận tải hóa chất và các sản phẩm hóa dầu trọng tải 16.5 đến 25 tấn; Công nhân lái xe vận tải các sản phẩm hóa dầu từ 7.5 đến dưới 16.5 tấn.		Lái xe vận tải chuyên dùng chở hóa chất	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.15.1; B.15.2; B.15.3	B12.2; B12.3; B15.1	Nhóm Chức danh 13, 14, 16
3	Công nhân lái xe nâng, Kho Hóa chất Phú Thị; Lái xe nâng, Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe nâng hàng thuộc Kho Hóa chất Thương Lý, Chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe nâng hàng, chi nhánh Hóa dầu Hải Phòng; Công nhân lái xe nâng các sản phẩm hóa dầu.		Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B.14.1.I; B.14.1.II	B11.II.1	Nhóm chức danh 16
(2) Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn								

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Công nhân Tổng kho xăng dầu Nhà Bè; Công nhân đóng rót dầu nhớt; Công nhân đóng rót, giao nhận dầu nhớt; Nhân viên hao hụt, giao nhận Hoá chất; Nhân viên giao nhận, đóng rót hóa chất; Công nhân giao nhận xăng dầu Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè; Công nhân giao nhận dầu nhớt; Công nhân giao nhận; Công nhân giao nhận nhựa đường; Công nhân đóng rót, giao nhận Hoá chất; Công nhân giao nhận, đóng rót HC; Công nhân vận hành giàn xuất xe bồn; Công nhân đóng rót xăng dầu; Công nhân vận hành máy đóng phuy; Công nhân đưa phuy, bốc xếp hàng; Công nhân đóng rót giao nhận hàng hóa		Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến, bãi và trên sông.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A.5.10. Nhóm II. Không ghi lương	A.19 nhóm II; A.2 nhóm II; A.3 nhóm II	A1.9.II	
2	Lái xe bồn chở các sản phẩm hóa dầu; Lái xe tải chuyên dùng chở HC-Kho Hóa chất Nhà Bè Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn; Công nhân lái xe - Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn. Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex; Công nhân lái xe xitex- Kho Hóa chất Nhà Bè. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex.		Lái xe vận tải chuyên dùng chở hóa chất	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		B 15 nhóm II, B 15 nhóm III	B12.3	Nhóm chức danh 14
3	Công nhân lái xe nâng. Tổng Kho Xăng dầu Nhà Bè; Công nhân lái xe nâng hàng. Tổng Kho Xăng dầu Nhà Bè; Lái xe nâng hàng. Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân lái xe nâng hàng trong kho xăng dầu. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn; Lái xe nâng hàng- Kho Hóa chất Nhà Bè. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH hóa chất Petrolimex; Công nhân lái xe nâng hàng các sản phẩm hóa dầu. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex; Công nhân lái xe nâng- Kho Hóa chất Nhà Bè. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex; Công nhân lái xe nâng hàng. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH hóa chất Petrolimex.		Lái xe nâng hàng trong kho xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A.1.3.III	B 14.1.II; B 14.1.III; B 14.1.IV	B11.II nhóm I	Nhóm chức danh 16, 17
4	Công nhân sửa chữa điện và cơ khí. Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân cơ điện. Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn; Công nhân cơ điện- Kho Hóa chất Nhà Bè. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex; Công nhân sửa chữa cơ khí- Kho Hóa chất Nhà Bè. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex; Công nhân cơ khí, sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu- Kho Hóa chất Nhà Bè. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex.		Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu; sửa chữa ô tô, tàu, xe lan chở xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		A.1.III	A1.6 nhóm III	Nhóm chức danh 15
5	Công nhân pha chế. CN Hóa dầu Sài Gòn.		Pha chế xăng, dầu ở kho bãi lớn	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)		A.2.II.b		

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 23/5/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Công nhân vệ sinh công nghiệp- Kho Hóa chất Nhà Bè. Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex.		Vệ sinh công nghiệp ở kho, bãi xăng, dầu	QĐ số 915/LĐTBXH- QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)				Nhóm chức danh 18
III CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY								
1	Lái xe vận chuyển xăng dầu Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu Công CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Lái xe vận chuyển xăng dầu Công ty PTS Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 15m3 trở lên Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 15m3 trở lên Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu xe có dung tích 21.855l Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe təc Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình; Lái xe təc Xi nghiệp vận tải, dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe xăng dầu Xi nghiệp vận tải, dịch vụ thuộc Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe xăng dầu Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe xăng dầu Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu HSB; Công nhân lái xe xăng dầu Xi nghiệp vận tải và dịch vụ thuộc Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe təc xăng dầu Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình - Thị xã Hòa Bình bậc 2/3; Công nhân lái xe təc Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu HSB; Lái xe vận chuyển xăng dầu dưới 10m3 Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Công nhân lái xe təc bậc 1/3 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe təc loại 3.5 tấn đến 7.5 tấn bậc 1/3 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe vận tải xăng dầu Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu HSB; Lái xe vận chuyển xăng dầu 24m3 Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu dưới 15m3 Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe chở dầu mỡ nhờn; Lái xe chở dầu mỡ nhờn Gas Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe təc xăng dầu Chi nhánh xăng Hòa Bình Thị xã Hòa Bình bậc 2 ; Lái xe təc xăng dầu Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình bậc 3/3 thị xã Hòa Bình; Lái xe təc xăng dầu Chi nhánh xăng Hòa Bình Thị xã Hòa Bình bậc 1/3; Lái xe təc xăng dầu Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình bậc 2/3 thị xã Hòa Bình; Lái xe xăng dầu Xi nghiệp vận tải xăng dầu Công ty xăng dầu HSB; Lái xe vận chuyển xăng dầu dung tích xe 11.255l Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu xe có dung tích 21.855l Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu 9.360m3 Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 15m3 Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu dung tích xe 17.715l Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu 21 m3 Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận tải xăng dầu Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận tải xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 40 tấn trở lên; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 3.5 tấn đến dưới 7.5 tấn Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn Công ty có phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây.	(1), (3): Căn cứ vào hợp đồng lao động và các quyết định: quyết định tiếp nhận, quyết định điều động có ghi công việc là: lái xe vận tải xăng dầu; Lái xe təc (2): Căn cứ vào quyết định nâng lương có ghi công việc là: lái xe təc	Lái, phụ xe vận tải xăng, dầu, nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu	QĐ số 915/LĐTBXH- QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	B7.01 ; B7.02	B.15.2. B15.3	B.12 Nhóm 2; B.12 Nhóm 3; B.12 Nhóm 4; B.12 Nhóm 5.	Lái xe chở xăng dầu từ 3.5 tấn đến dưới 7.5 tấn; Lái xe chở xăng dầu từ 7.5 tấn đến dưới 16.5 tấn; Lái xe chở xăng dầu từ 16.5 tấn trở lên;

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 1,5 tấn đến dưới 25 tấn; Lái xe vận chuyển xăng dầu trọng tải từ 3,5 tấn đến dưới 7,5 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu trọng tải từ 7,5 tấn đến 16,5 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu trọng tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn - Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu trọng tải từ 1,5 tấn đến dưới 25 tấn; Lái xe - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình(1); Lái xe - Công ty xăng dầu Khu vực I(1); Lái xe Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình(1); Lái xe Xi nghiệp dầu lửa Đồ Xá Công ty dầu lửa TW Đồ Xá Hà Tây(1); Lái xe Xi nghiệp vận tải xăng dầu (1); Lái xe Xi nghiệp vận tải xăng dầu Công ty xăng dầu khu vực I (1); CN Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình - Lái xe tọc (2); Công nhân lái xe - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình(3); Công nhân lái xe Công ty xăng dầu HSB (3); Công nhân lái xe Công ty xăng dầu Khu vực I (3); Công nhân lái xe Công ty xăng dầu Khu vực I Gia lâm Hà Nội (3); Công nhân lái xe 02 tấn Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình (3); Công nhân lái xe Công ty xăng dầu Bắc Thái (3); Công nhân lái xe Xi nghiệp vận tải dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình (3); Công nhân lái xe Xi nghiệp xăng dầu K133 Thường Tín Hà Tây(3); Công nhân lái xe Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình (3); CN lái xe Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình; CN lái xe Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; CN lái xe xăng dầu Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân lái xe Trạm dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Lái xe vận chuyển xăng dầu (trọng tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn) Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu (trọng tải từ 3,5 tấn đến dưới 7,5 tấn) Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu (trọng tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn) Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu trọng tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn - Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu trọng tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 15m3 Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận chuyển xăng dầu từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Lái xe vận tải xăng dầu từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây							

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc đề nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội; Nhân viên bán xăng dầu - Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty PTS Hà Tây tại Hòa Bình; Nhân viên bán xăng dầu - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình; Nhân viên bán xăng dầu - Công ty vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Nội; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội; Nhân viên bán xăng dầu Chi nhánh Công ty PTS Hà Tây tại Hòa Bình; Nhân viên bán xăng dầu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Nhân viên bán xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Công ty xăng dầu HSB; Nhân viên bán xăng dầu Cửa hàng 28 Công ty xăng dầu HSB; Nhân viên bán xăng dầu Cửa hàng 28 Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu HSB; Nhân viên bán xăng dầu Cửa hàng 28 Xi nghiệp vận tải và dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Nhân viên bán xăng dầu Cửa hàng xăng dầu 28 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Nhân viên bán xăng dầu cửa hàng xăng dầu 28 xi nghiệp vận tải, dịch vụ; Nhân viên bán xăng dầu Cửa hàng xăng dầu Đồng Mai Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu cửa hàng xăng dầu số 28 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Nhân viên bán xăng dầu cửa hàng xăng dầu số 28 Công ty xăng dầu HSB; Nhân viên bán xăng dầu kiểm thủ quỹ Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội; Nhân viên bán xăng dầu thuộc Chi nhánh PTS Hà Nội Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Xi nghiệp vận tải và dịch vụ; Nhân viên bán xăng dầu Xi nghiệp vận tải, dịch vụ Công ty xăng dầu HSB; Nhân viên bán xăng dầu; Nhân viên bán xăng dầu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên bán xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình;	(4): Căn cứ vào hợp đồng lao động và các quyết định: quyết định tiếp nhận, quyết định điều động, quyết định xếp chuyển lương có ghi công việc là: nhân viên bán xăng dầu, nhân viên bán lẻ xăng dầu	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại cửa hàng, kho, trạm, bến bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A5.10 ; A5.11 ; A5.12	A.19 Nhóm II	A 2.5 Nhóm I	Nhân viên bán xăng dầu, gas, dầu mỡ nhờn, thủ kho xăng dầu
	Nhân viên bán lẻ xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây; Nhân viên bán lẻ XD K133, Phú Xuyên Hà Tây; Công nhân bán lẻ xăng dầu - Cửa hàng số 16 - Nam Khê - Ưông Bí - Quảng Ninh - Xi nghiệp xăng dầu Quảng Ninh; Công nhân bán lẻ xăng dầu - Cửa hàng số 16 - Nam Khê - Ưông Bí - Xi nghiệp xăng dầu Quảng Ninh; Công nhân bán lẻ xăng dầu bậc 1/6;2/6;3/6;4/6;5/6; Công nhân bán lẻ xăng dầu bậc 1/6 Công ty xăng dầu Nghĩa Bình; Công nhân bán lẻ xăng dầu bậc 3/6 Công ty xăng dầu Nghĩa Bình; Công nhân bán lẻ xăng dầu bậc 4/6 Công ty xăng dầu Nghĩa Bình; Công nhân bán lẻ xăng dầu bậc 5/6 Công ty xăng dầu Nghĩa Bình; Công nhân giao nhận DMN GAS Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Nhân viên kho dầu mỡ nhờn, gas Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Công nhân cửa hàng số 9 Ninh Sơn Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân bán lẻ xăng dầu bậc 1/6, 2/6, 3/6; Công nhân BLXD bậc 4/6 - Cửa hàng xăng dầu Tân Thành - Chi nhánh xăng dầu Bình Phước - Đồng Xoài - Bình Phước; CN BLXD - CHXD Bù Đĩnh Chi nhánh xăng dầu Bình Phước; CN BLXD - CHXD Tân Thành Chi nhánh xăng dầu Bình Phước; Công nhân BLXD - Chi nhánh XDBP; Công nhân BLXD bậc 3/6; CN bán xăng - Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước; CN bán xăng - Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước - Đồng Xoài - Bình Phước; CN bán xăng - CN Xăng dầu Bình Phước - Cty xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV; Nhân viên cấp dầu nội dung kiểm thủ kho dầu mỡ nhờn tại Kho Đồng Mai; Công nhân xăng dầu - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình (4); Công nhân xăng dầu Công ty xăng dầu Bắc Thái (4); Công nhân xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình (4); CN bán lẻ xăng dầu bậc 1/6 Chi nhánh VTTH Bình Phước; Công nhân bán lẻ xăng dầu kiểm kê toàn - Cửa hàng số 60 (Vàng Danh) Xi nghiệp xăng dầu Quảng Ninh; Công nhân bán xăng - Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước; Công nhân bán xăng dầu Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình; Công nhân bán xăng dầu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Công nhân bán xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Nhân viên bán dầu trên sông Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình; Nhân viên bán hàng Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình 151 Trần Phú Hà Đông - Hà Tây.							

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Công nhân điện công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân điện Trạm dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân điện Trạm dịch vụ công ty xăng dầu HSB; Công nhân điện Trạm Dịch vụ kỹ thuật Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân sửa chữa điện, cột bom xi nghiệp vận tải và dịch vụ công ty xăng dầu HSB; Công nhân sửa chữa điện, cột bom xăng dầu - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Công nhân sửa chữa cột bom xăng dầu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Tổ trưởng Tổ máy găm Xương sửa chữa ô tô; Công nhân Xương sửa chữa ô tô; Công nhân sửa chữa ô tô chở xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu; Công nhân sửa chữa ô tô Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Công nhân sửa chữa ô tô Xi nghiệp vận tải và dịch vụ - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân Trạm Dịch vụ kỹ thuật Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình; Công nhân thợ điện Trạm Dịch vụ kỹ thuật Công ty xăng dầu HSB; Công nhân thợ điện Xi nghiệp vận tải và dịch vụ thuộc Công ty xăng dầu HSB; Công nhân sửa chữa điện Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây; Nhân viên sửa chữa cột bom; Tổ trưởng Tổ tân trang sơn, gô, hàn Xương sửa chữa ô tô; Công nhân Đội công trình Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây (5)	(5): Căn cứ vào quyết định thành lập Đội công trình có ghi nhiệm vụ là sửa chữa thiết bị, hệ thống công nghệ, cột bom xăng dầu...	Sửa chữa thiết bị ngành xăng dầu; sửa chữa ô tô, tàu, xà lan chở xăng, dầu và các sản phẩm hóa dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	A1.01	A.6 Nhóm 2	A.1.6 Nhóm 2	Công nhân sửa chữa ô tô chở xăng dầu, thiết bị ngành xăng dầu, cột bom xăng dầu, hàn hơi
4	Bảo vệ kinh tế Trạm xăng dầu Hà Sơn Bình (6)	(6) Căn cứ vào quyết định điều động có ghi công việc là: bảo vệ kho xăng dầu	Bảo vệ kho, đường ống xăng, dầu	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2. Thương mại, điều kiện lao động loại	A5.10			
IV CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH								
1	Công nhân lái xe xăng dầu; Công nhân lái xe Xitec - Đội xe nội địa; Lái xe xăng dầu; Công nhân lái xe Sitec xăng dầu; Công nhân lái xe Sitec xăng dầu trọng tải 7,5 tấn; Công nhân lái xe Xitec xăng dầu trọng tải từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn; Công nhân lái xe vận tải xăng dầu; CN lái xe xăng dầu loại 16 tấn; Công nhân lái xe xăng dầu loại trên 16,5 tấn (1); Công nhân lái xe Xitec xăng dầu trọng tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn (1); Công nhân lái xe xăng dầu loại dưới 25 tấn (1); Công nhân lái xe xăng dầu trọng tải dưới 25 tấn; Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (1); Công nhân lái xe xăng dầu loại 16 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân lái xe Sitec xăng dầu trọng tải 7,5 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân lái xe vận tải xăng dầu. C/ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân lái xe vận tải Xitec xăng dầu trọng tải 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn; CN lái xe xăng dầu Công ty PTSNT; CN lái xe xăng dầu C/ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân lái xe xăng dầu C/ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex; Công nhân lái xe xăng dầu Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh; Công nhân lái xe xăng dầu loại dưới 16,5 tấn; Công nhân lái xe xăng dầu trọng tải 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân lái xe xăng dầu trọng tải 7,5 tấn; Lái xe xăng dầu - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh; Lái xe xăng dầu Công ty CP Vận tải và DV Petrolimex Nghệ Tĩnh; Bạc 3 Công nhân lái xe xăng dầu trọng tải từ 16,5 tấn đến dưới 25 tấn (1); Công nhân lái xe trọng tải 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn C/ty CP vận tải và DV Petrolimex Nghệ Tĩnh (1); Công nhân lái xe vận tải xăng dầu C/ty CP Vận tải và DV Petrolimex; CN lái xe xăng dầu; Công nhân lái xe Xitec xăng dầu từ 7,5 tấn đến dưới 16,5 tấn. C/ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex; Lái xe xăng dầu - C/ty xăng dầu N.T; Lái xe xăng dầu - C/ty xăng dầu Nghệ Tĩnh. Lái xe xăng dầu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex NT; Lái xe xăng dầu. Công ty xăng dầu N.Tính; CN lái xe xăng dầu loại trên 16,5 tấn (1); Công nhân lái xe xăng dầu loại xe trên 16,5 tấn (1)	(1): Lái xe vận tải xăng dầu trọng tải dưới 20 tấn	Lái, phụ xe vận tải xăng dầu nhựa đường và các sản phẩm hóa dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/07/1996 của Bộ Trưởng Bộ lao động - Thương Binh và xã hội (Thương mại điều kiện lao động loại IV)	Không ghi lương	B.15 Nhóm I; B.15 Nhóm II; B.15 Nhóm III; Không ghi lương.	B.12 Nhóm I	B.1.2

STT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ Bảo hiểm xã hội	Ghi chú	Nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 2	QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc để nghị công nhận tại cột 4	Chế độ áp dụng			
					Lương theo ND 235/HĐBT ngày 18/09/1985	Lương theo ND 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo ND 205/2004/ND-CP ngày 14/12/2004	Thang bảng lương đơn vị xây dựng áp dụng từ 01/01/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Công nhân xưởng sửa chữa Công ty PTS Nghệ Tĩnh (2); Công nhân sửa chữa thiết bị xăng dầu; thợ sửa chữa cơ khí xăng dầu Cty CP Vận Tải và dịch vụ Petrolimex; thợ sửa chữa cơ khí thiết bị xăng dầu xưởng sửa chữa cơ khí; Cty CP Vận Tải và dịch vụ Petrolimex; Công nhân sửa chữa cơ khí thiết bị xăng dầu; Công nhân sửa chữa cơ khí (2); Công nhân sửa chữa thiết bị chuyên dùng xăng dầu; Công nhân xưởng sửa chữa cơ khí (2); CN sửa chữa cơ khí thiết bị xăng dầu. Xưởng sửa chữa cơ khí Cty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex NT; Công nhân xưởng sửa chữa cơ khí thiết bị xăng dầu Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; CN sửa chữa cơ khí Cty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex NT; thợ sửa chữa thiết bị xăng dầu; Công nhân cơ khí xưởng S/c - Xi nghiệp vận tải cơ khí xăng dầu (2); Công nhân S/c cơ khí thiết bị xăng dầu - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex NT; Công nhân sửa chữa cơ khí - Tại xưởng sửa chữa cơ khí Cty CP Vận tải và DV Petrolimex (2); Công nhân sửa chữa cơ khí Công ty PTS Nghệ Tĩnh (2); Công nhân sửa chữa thiết bị xăng dầu - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân sửa chữa thiết bị xăng dầu - Xưởng cơ khí; Công nhân sửa chữa cơ khí - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (2); Công nhân xưởng sửa chữa thiết bị xăng dầu; Công nhân sửa chữa cơ khí - Tại xưởng sửa chữa cơ khí Cty CP Vận tải và DV Petrolimex (2); Công nhân sửa chữa cơ khí Cty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex (2); Công nhân xưởng sửa chữa cơ khí - Công ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (2); Công nhân xưởng sửa chữa cơ khí Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (2); Công nhân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dùng xăng dầu.	(2) Làm việc tại xưởng sửa chữa cơ khí xăng dầu	Sửa chữa thiết bị ngành xăng, dầu, sửa chữa ô tô, xe lăn chở xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.	QĐ số 915/LĐTBXH - QĐ ngày 30/07/1996 của Bộ Trưởng Bộ lao động - Thương Binh và xã hội (Thương mại điều kiện lao động loại IV)		A.1 Nhóm III	A.1.6 Nhóm II	A.2
3	Công nhân xăng dầu - Cửa hàng xăng dầu số 1(3); Công nhân bán xăng dầu - Cửa hàng xăng dầu; Công nhân bán hàng xăng dầu; Công nhân bán xăng dầu; Công nhân bán hàng - CHXD Nghi Kim (3); Công nhân bán lẻ xăng dầu; Nhân viên bán hàng - Cửa hàng xăng dầu xí nghiệp vận tải - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh (3); Nhân viên kế toán - Cửa hàng xăng dầu Hương Sơn (4); Kế toán của hàng xăng dầu (4); Kế toán + bán hàng của hàng xăng dầu 3-2 Cty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh(4); Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Nghi Trung (5); Cửa hàng trưởng kiểm thủ kho xăng dầu (5); Công nhân giao nhận xăng dầu. Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh; Công nhân bán xăng dầu CHXD Kỳ Anh; Nhân viên kế toán kiểm bán lẻ xăng dầu; Công nhân bán hàng xăng dầu. Chi nhánh xăng dầu Hà Tĩnh; Công nhân bán hàng Cửa hàng xăng dầu Cty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân bán lẻ xăng dầu Cửa hàng xăng dầu PTS 01; Công nhân bán lẻ xăng dầu Cty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân bán lẻ xăng dầu Cửa hàng xăng dầu; Kế toán kiểm bán lẻ xăng dầu; Công nhân bán hàng - CH xăng dầu Công ty PTS - NT; Kế toán Cửa hàng xăng dầu Cty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh(4); Nhân viên kế toán(4); Cửa hàng trưởng kiểm thủ kho xăng dầu Cty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Công nhân bán xăng dầu chi nhánh xăng dầu Hà Tĩnh; kế toán bán hàng Cửa hàng xăng dầu (4); Cửa hàng trưởng kiểm thủ kho xăng dầu CHXD Nguyễn Văn Cừ (5); Cửa hàng trưởng, cửa hàng xăng dầu (5).	(3) Công việc bán xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu (4) Công việc kế toán kiểm bán hàng xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu. (5) Giao nhận xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu	Giao nhận, bán buôn, bán lẻ xăng, dầu, nhựa đường, các sản phẩm hóa dầu tại Cửa hàng kho, trạm, bến, bãi và trên sông	QĐ số 915/LĐTBXH - QĐ ngày 30/07/1996 của Bộ Trưởng Bộ lao động - Thương Binh và xã hội (Thương mại điều kiện lao động loại IV)		A.19 nhóm III	A.2.5 Nhóm I	A.1
V	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU							
1	Công nhân sản xuất thùng phuy; CN gõ hàn; CN gõ hàn SX bồn bể chứa đựng xăng dầu.		Sản xuất thùng phuy bồn, bể chứa xăng, dầu các loại.	QĐ số 915/LĐTBXH - QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH (2. Thương mại, điều kiện lao động loại IV)	B2; Không ghi lương	A1 nhóm II	A1.6 nhóm II	CN trực tiếp: - Công nhân gồm: (Cơ điện+2 xưởng Phuy, Bồn).